

# KIẾN THỨC, THỰC HÀNH VÀ NHU CẦU ĐƯỢC TƯ VẤN VỀ SỬ DỤNG THUỐC CỦA 80 BỆNH NHÂN ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ TẠI TRUNG TÂM Y TẾ NINH HÒA

Bùi Tùng Hiệp<sup>1</sup>, Đoàn Thanh Trúc<sup>2</sup>, Đỗ Hữu Thành<sup>3</sup>  
Đoàn Ngọc Giang Lâm<sup>4</sup>, Nguyễn Hữu Bền<sup>5</sup>

**TÓM TẮT:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, đánh giá kiến thức, thực hành và nhu cầu được tư vấn về sử dụng thuốc của 80 bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Ninh Hòa (tỉnh Khánh Hòa), từ tháng 10/2021 đến tháng 5/2022. **Kết quả:** Về nhận thức, có 55,0% bệnh nhân biết về công dụng của thuốc đang dùng; 6,3% bệnh nhân biết về liều tối đa của thuốc. Về thực hành, có 28,8% bệnh nhân bỏ qua liều khi quên uống thuốc và uống liều sau; 81,3% bệnh nhân sử dụng nước lọc để uống thuốc. Về nhu cầu được tư vấn, có 67,5% bệnh nhân muốn được tư vấn về sử dụng thuốc; 42,6% bệnh nhân muốn được tư vấn về bệnh lý mắc phải cần điều trị; 14,8% bệnh nhân muốn được tư vấn về tác dụng không mong muốn của thuốc; 5,6% bệnh nhân muốn được tư vấn đồng thời về cả thuốc và bệnh lý phải dùng thuốc.

**Từ khóa:** Nhận thức, tư vấn sử dụng thuốc, bệnh nhân ngoại trú.

**ABSTRACT:** A cross-sectional descriptive study and evaluate the knowledge, practice, and demand for consultation on drug use of 80 outpatients at Ninh Hoa Medical Center (Khanh Hoa province) from October 2021 to May 2022. **Results:** In awareness, 55.0% of patients knew about the effect of the drug they used; 6.3% of patients knew about the maximum dose of the drug. In practice, 28.8% of patients skipped the dose when they forgot to take the medicine and took the next dose; 81.3% of patients used filtered water to take medicine. Regarding the demand for consultation, 67.5% of patients wanted to be consulted on drug use; 42.6% of patients wanted to be consulted about acquired diseases requiring treatment; 14.8% of patients wanted to be consulted about unwanted effects of the drug; 5.6% of patients wanted to be consulted about both drugs and diseases that required medication for treatment.

**Keywords:** Awareness, consultation on drug use, outpatients.

Chịu trách nhiệm nội dung: Bùi Tùng Hiệp, Email: buitunghiep2@gmail.com

Ngày nhận bài: 07/10/2022; mời phản biện khoa học: 11/2022; chấp nhận đăng: 15/12/2022.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ.

Tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân (BN) là hoạt động cung cấp thông tin bằng lời nói hoặc văn bản về thuốc cho người bệnh hoặc người chăm sóc người bệnh. Nội dung tư vấn cơ bản là những thông tin về sử dụng thuốc thích hợp, về những tác dụng không mong muốn của thuốc, cách bảo quản thuốc, cách điều chỉnh chế độ ăn uống và lối sống phù hợp [6]. Các nghiên cứu cho thấy, thông qua việc tư vấn sử dụng thuốc, người thầy thuốc có thể xác định và điều chỉnh những vấn đề liên quan đến thuốc, nâng cao kiến thức và điều chỉnh hành vi của người bệnh về việc sử dụng thuốc đúng cách, tăng sự hài lòng của BN đối với dịch vụ y tế của các cơ sở điều trị. Qua đó, tối ưu hóa chất lượng chăm sóc BN [7]. Đặc biệt, trên đối tượng BN điều trị ngoại trú, việc nhận thức, thực hành đúng và được

tư vấn phù hợp khi sử dụng thuốc có ý nghĩa quan trọng trong quá trình điều trị.

Góp phần nâng cao chất lượng công tác điều trị ngoại trú nói riêng, sử dụng thuốc trong điều trị theo đơn nói chung, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm đánh giá kiến thức, thực hành và nhu cầu được tư vấn về sử dụng thuốc của các BN điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Ninh Hòa.

## 2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu:

80 BN khám bệnh và điều trị ngoại trú theo đơn, tại Trung tâm Y tế huyện Ninh Hòa (tỉnh Khánh Hòa), từ tháng 10/2021 đến tháng 5/2022.

Loại trừ BN dưới 20 tuổi; BN mắc các bệnh lý rối loạn nhận thức và hành vi; BN không đồng ý tham gia nghiên cứu.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu:

- Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang.

- Chỉ tiêu nghiên cứu:

+ Kiến thức: tỉ lệ BN hiểu biết về thuốc, phân biệt thuốc và nguồn thông tin tiếp nhận về thuốc sử dụng.

<sup>1</sup> Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

<sup>2</sup> Trường Đại học Tây Đô

<sup>3</sup> Trung tâm Y tế Ninh Hòa

<sup>4</sup> Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

<sup>5</sup> Học viện Quân y

+ Thực hành: các phương pháp BN sử dụng để ghi nhớ, sử dụng thuốc; xử trí khi quên dùng thuốc theo đơn đã được kê.

+ Nhu cầu tư vấn: tỉ lệ BN có/không có nhu cầu được tư vấn; lí do BN không có nhu cầu được tư vấn; lĩnh vực và nội dung cụ thể BN muốn được tư vấn.

- Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu: đề cương nghiên cứu được lãnh đạo Trung tâm Y tế Ninh Hòa chấp thuận. Mọi thông tin về BN nghiên cứu được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học.

- Xử lí số liệu: nhập và xử lí số liệu trên phần mềm thống kê y sinh học SPSS 22.0.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.

#### 3.1. Kiến thức của BN về sử dụng thuốc:

- Nguồn thông tin về thuốc BN đã tiếp cận:

Bảng 1. Nguồn thông tin về sử dụng thuốc BN đã từng tiếp nhận (n = 80).

Nguồn thông tin về sử dụng thuốc		Số BN (%)
Đọc tài liệu về thuốc qua tờ hướng dẫn sử dụng	Đã từng đọc	46 (57,5%)
	Chưa từng đọc	29 (36,3%)
	Không xác định	5 (6,3%)
Nghe tư vấn về hướng dẫn sử dụng thuốc	Đã từng nghe	54 (67,5%)
	Chưa từng nghe	23 (28,8%)
	Không xác định	3 (3,8%)
Nguồn thông tin đã từng tiếp cận về sử dụng thuốc	Từ bác sĩ	42 (52,5%)
	Từ dược sĩ	4 (5,0%)
	Từ nguồn khác	25 (31,3%)
	Không xác định	9 (11,3%)

Đa số BN đã từng đọc thông tin thuốc qua tờ hướng dẫn sử dụng (57,5%); từng nghe tư vấn về sử dụng thuốc (67,5%) và được cán bộ y tế hướng dẫn sử dụng thuốc (57,5%).

- Kiến thức về thuốc BN đang sử dụng (n = 80):

+ Biết công dụng của thuốc: 44 BN (55,0%).

+ Biết các tác dụng không mong muốn của thuốc: 11 BN (13,8%).

+ Biết liều tối đa của thuốc: 5 BN (6,3%).

+ Biết lí do phải dùng thuốc đủ thời gian: 12 BN (15,0%).

Đa số BN biết công dụng của thuốc (55,0%); số biết về tác dụng không mong muốn của thuốc, về lí do phải dùng thuốc đủ thời gian và về liều tối đa của thuốc đang dùng chiếm tỉ lệ thấp.

#### 3.2. Thực hành của BN trong sử dụng thuốc:

- Cách BN phân biệt loại thuốc đang sử dụng:

+ Đối chiếu tên thuốc trong đơn: 63 BN (78,8%).

+ Dựa vào màu sắc vỉ/hộp thuốc: 5 BN (6,3%).

+ Nhờ người khác: 4 BN (5,0%).

+ Dán giấy kí hiệu từng loại: 2 BN (2,5%).

+ Cách khác: 3 BN (3,8%).

+ Chưa uống thuốc: 1 BN (1,3%).

+ Không xác định: 2 BN (2,5%).

Đa số BN phân biệt các thuốc đang sử dụng bằng cách đối chiếu với đơn thuốc. Có số ít BN phân biệt các loại thuốc đang dùng dựa vào màu sắc vỉ/hộp, nhờ người thân phân biệt hoặc dán giấy kí hiệu từng loại.

- Cách BN ghi nhớ sử dụng thuốc:

+ Dựa vào đơn thuốc: 27 BN (33,8%).

+ Dùng lâu nên nhớ: 23 BN (28,8%).

+ Viết lên hộp thuốc: 6 BN (7,5%).

+ Chia thuốc vào túi riêng: 4 BN (5,0%).

+ Hỏi người khác: 4 BN (5,0%).

+ Uống theo bữa ăn: 4 BN (5,0%).

+ Dùng giấy dán tường: 3 BN (3,8%).

+ Để thuốc nơi dễ nhìn: 3 BN (3,8%).

+ Không xác định (chưa dùng thuốc): 5 BN (6,3%).

+ Cách khác: 1 BN (1,3%).

Đa số BN ghi nhớ sử dụng thuốc dựa vào đơn thuốc và dùng lâu nên nhớ. Số ít BN ghi nhớ bằng cách viết lên hộp thuốc, chia thuốc vào túi riêng, hỏi người khác, uống theo bữa ăn...

- Cách xử trí của BN khi quên thuốc (n = 80):

+ Không quên dùng thuốc: 45 BN (56,3%).

+ Bỏ qua liều đó và uống liều sau: 23 BN (28,8%).

+ Uống ngay khi nhớ ra: 7 BN (8,8%).

+ Chưa uống thuốc bao giờ: 1 BN (1,3%).

+ Không nhớ cách đã xử trí: 4 BN (5,0%).

Phần lớn BN không quên thuốc. Song, khi quên thuốc, phần lớn số BN đó bỏ qua liều và uống liều sau hoặc uống ngay khi nhớ ra; không BN nào liên hệ lại với bác sĩ kê đơn để hỏi lại hoặc uống "bù" với liều gấp đôi.

- Thời điểm BN uống thuốc khi được kê nhiều thuốc đồng thời (n = 80):

+ Uống từng thời điểm theo đơn: 41 BN (51,3%).

+ Uống cùng thời điểm: 15 BN (18,8%).

+ Chỉ uống 1 thuốc: 1 BN (1,3%).

+ Không xác định được: 23 BN (28,8%).

Phần lớn BN uống thuốc theo từng thời điểm đã ghi trong đơn, song vẫn có một số BN dùng thuốc cùng thời điểm hoặc chỉ uống 1 loại thuốc.

- Các loại nước BN dùng uống thuốc (n = 80):

+ Nước lọc: 65 BN (81,3%).

+ Nước chè, nước vối: 2 BN (2,5%).

- + Nước hoa quả: 1 BN (1,3%).
- + Sữa: 1 BN (1,3%).
- + Loại nước khác: 4 BN (5,0%).
- + Không xác định: 7 BN (8,8%).

Đa số BN uống thuốc bằng nước lọc và có số ít BN uống thuốc bằng nước chè, nước quả, sữa...

- Cách BN uống thuốc (n = 80):
- + Uống nguyên viên: 57 BN (71,3%).
- + Bẻ nhỏ viên thuốc: 11 BN (13,8%).
- + Nhai viên thuốc: 4 BN (5,0%).
- + Nghiền mịn viên thuốc: 2 BN (2,5%).
- + Không xác định: 6 BN (7,5%).

Đa số BN uống thuốc nguyên viên và có số ít BN bẻ nhỏ, nghiền mịn hoặc nhai viên thuốc.

### 3.3. Nhu cầu được tư vấn sử dụng thuốc của BN:

- Nhu cầu được tư vấn về thuốc của BN (n = 80):
- + Có nhu cầu được tư vấn: 54 BN (67,5%).
- + Không có nhu cầu được tư vấn: 14 BN (17,5%).
- + Không xác định rõ nhu cầu: 12 BN (15,0%).

Đa số BN có nhu cầu được tư vấn sử dụng thuốc; số còn lại không có nhu cầu được tư vấn hoặc không xác định rõ nhu cầu.

- Lí do BN không có nhu cầu tư vấn (n = 26):
- + Đã được tư vấn trước đó: 13 BN (50,0%).
- + Đã có kiến thức: 5 BN (19,2%).
- + Không có thời gian: 4 BN (15,4%).
- + Đã điều trị bệnh thời gian dài: 2 BN (7,7%).
- + Lí do khác: 2 BN (7,7%).

Trong số BN không có nhu cầu tư vấn, lí do đưa ra nhiều nhất là đã được tư vấn trước đó hoặc cho rằng đã có đủ kiến thức để dùng thuốc.

- Lĩnh vực BN muốn được tư vấn (n = 54):
- + Tư vấn về thuốc: 25 BN (46,3%).
- + Tư vấn về bệnh: 22 BN (40,7%).
- + Tư vấn về bệnh và thuốc: 3 BN (5,6%).
- + Tư vấn lĩnh vực khác: 4 BN (7,4%).

Đa số BN muốn được tư vấn về thuốc và về bệnh; số BN muốn được tư vấn đồng thời về bệnh và thuốc chỉ chiếm tỉ lệ thấp.

- Nội dung cụ thể BN muốn được tư vấn (n = 54):
- + Về bệnh lí: 23 BN (42,6%).
- + Tác dụng không mong muốn: 8 BN (14,8%).
- + Về lối sống khi sử dụng thuốc: 5 BN (9,3%).
- + Về thuốc dùng kèm: 3 BN (5,5%).
- + Về thời điểm uống thuốc: 3 BN (5,5%).
- + Về tác dụng điều trị của thuốc: 2 BN (3,7%).

- + Về tương tác thuốc: 1 BN (1,9%).
- + Về độ dài đợt điều trị: 2 BN (3,7%).
- + Về liều dùng của thuốc: 2 BN (3,7%).
- + Về dạng bào chế: 1 BN (1,9%).
- + Về nội dung khác: 4 BN (7,4%).

Đa số BN muốn được tư vấn về bệnh lí đang điều trị, về tác dụng không mong muốn của thuốc và về lối sống cần thực hiện khi dùng thuốc.

## 4. BÀN LUẬN.

### 4.1. Kiến thức của BN về thuốc:

Nghiên cứu của chúng tôi thấy, 55,0% BN biết tác dụng của thuốc đang dùng; 13,8% BN biết tác dụng không mong muốn của thuốc và 15,0% BN biết thời gian tối đa dùng thuốc. Kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu của Jaswinder Singh và cộng sự (2013) tại Ấn Độ (trong 264 BN nghiên cứu, có 61,4% biết lí do cần dùng thuốc; 37,1% hiểu tác dụng của thuốc; 33,7% nắm rõ thời gian thuốc bắt đầu có tác dụng; 13,3% biết về tác dụng không mong muốn của thuốc... [3]). Tỉ lệ BN biết về liều tối đa của thuốc, về lí do phải dùng thuốc đủ thời gian trong nghiên cứu của chúng tôi cũng khác biệt so với nghiên cứu của Jaswinder Singh (3,0% BN biết về liều thuốc tối đa có thể được dùng; 52,3% BN biết về tầm quan trọng của việc hoàn thành quá trình điều trị đầy đủ [3]).

Đa số BN của chúng tôi tìm hiểu thông tin thuốc qua tờ hướng dẫn sử dụng thuốc (57,5%). Nguồn thông tin thu nhận được từ dược sĩ khá thấp, chỉ chiếm 5,0%. Trong khi đó, tỉ lệ BN không nhận được thông tin từ nhân viên y tế (31,3%) và chưa từng nghe tư vấn thuốc (28,8%) còn cao. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc giúp thu hẹp khoảng cách thông tin giữa nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và BN; giúp nâng cao kiến thức của BN về thuốc [5]. Chất lượng và số lượng của thông tin có sẵn trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc tác động nhất định đến sự tuân thủ dùng thuốc của BN. Nhiều nghiên cứu chỉ ra, tỉ lệ lớn BN đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc sẽ làm theo hướng dẫn của nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và ít gặp tác dụng không mong muốn do thuốc gây ra [5].

### 4.2. Thực hành của BN trong sử dụng thuốc:

Nghiên cứu cho thấy đa số BN phân biệt thuốc bằng cách đối chiếu với đơn thuốc (78,8%); số ít BN dựa vào màu vỉ/hộp thuốc (6,3%), nhờ người thân phân biệt hộ (5,0%) hoặc dán giấy kí hiệu từng loại thuốc (2,5%). Tuy nhiên, có 6,3% BN chưa uống thuốc nên không xác định được cách phân biệt thuốc. Đa số BN của chúng tôi ghi nhớ thuốc dựa vào đơn thuốc (33,8%) và dùng lâu nên

nhớ (28,8%), số ít BN ghi nhớ bằng cách viết lên hộp thuốc (7,5%), chia thuốc vào túi riêng (5,0%), hỏi người khác (5,0%), uống theo bữa ăn (5,0%), dùng giấy dán tường (3,8%) hoặc để thuốc nơi dễ nhìn (3,8%).

Về cách xử trí khi quên liều, đa số BN cho biết họ không quên liều (56,3%); tuy nhiên, khi quên liều, BN sẽ bỏ qua liều đó và uống liều sau (28,8%) hoặc uống ngay lúc nhớ ra (8,8%); không trường hợp nào liên hệ với bác sĩ kê đơn để hỏi lại hoặc uống với liều gấp đôi. Kết quả này tương tự nghiên cứu tại Ethiopia [4].

Về thời điểm dùng thuốc và cách BN đưa thuốc vào cơ thể: đa số BN uống thuốc theo đúng từng thời điểm trong đơn (51,3%), chỉ số ít BN dùng thuốc cùng một thời điểm (18,8%) hoặc chỉ uống một loại thuốc (1,3%). Đồng thời, đa số BN uống thuốc bằng nước lọc (81,3%), song vẫn có một số BN uống thuốc bằng nước chè, nước vối, nước hoa quả, sữa (lần lượt là 2,5%, 1,3% và 1,3%). Nghiên cứu của Inshiya Dawoodi (2016) cũng ghi nhận một bộ phận nhỏ BN biết đến ảnh hưởng của đồ uống/thức ăn đối với loại thuốc đang sử dụng [5].

#### 4.3. Nhu cầu được tư vấn về thuốc của BN:

Trong số 80 BN nghiên cứu, thấy phần lớn BN có nhu cầu được tư vấn về thuốc (67,5%). Một nghiên cứu tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương cho thấy, 34,0% BN điều trị ngoại trú có nhu cầu được tư vấn sử dụng thuốc bởi dược sĩ; không có mối liên quan giữa tuổi, giới tính, trình độ học vấn hay thời gian điều trị bệnh với nhu cầu được tư vấn về thuốc của BN [1].

Trong số các BN có nhu cầu được tư vấn, tỉ lệ BN mong muốn được tư vấn về lĩnh vực thuốc là 46,3%, về lĩnh vực bệnh lí là 40,7%, về cả 2 lĩnh vực (thuốc và bệnh lí) là 5,6%. Kết quả này khác so với nghiên cứu của Bùi Đăng Minh Trí năm 2020 (61,4% BN muốn được tư vấn về cả thuốc và bệnh [2]). Về nội dung cụ thể, đa số BN muốn được tư vấn về bệnh lí cần phải điều trị (42,6%), tỉ lệ thấp hơn muốn được tư vấn về tác dụng không mong muốn của thuốc (14,8%) và về các đặc điểm lối sống cần thực hiện (9,3%).

Tìm hiểu lí do 26 BN không có nhu cầu tư vấn, thấy lí do chủ yếu là BN đã được bác sĩ tư vấn (50,0%); một số khác cho rằng họ đã có đủ kiến thức dùng thuốc (19,2%) hoặc không muốn tốn thời gian nên không vào tư vấn thuốc (15,4%). Kết quả này có khác biệt so với nghiên cứu của Bùi Đăng Minh Trí (lí do BN không muốn nhận tư vấn về sử dụng thuốc là do đang điều trị bệnh mạn tính trong thời gian dài (79,49%) hoặc đã được bác sĩ tư vấn (58,97%) [2]).

## 5. KẾT LUẬN.

Nghiên cứu 80 BN khám bệnh, điều trị ngoại trú theo đơn, tại Trung tâm Y tế Ninh Hòa (tỉnh Khánh Hòa), từ tháng 10/2021 đến tháng 5/2022, kết luận:

- Tỉ lệ BN biết công dụng của thuốc đang dùng là 55,0%; biết liều tối đa của thuốc là 6,25%; bỏ qua liều do quên thuốc và uống liều sau là 28,8%; sử dụng nước lọc để uống thuốc là 81,3%.

- Tỉ lệ BN có nhu cầu được tư vấn sử dụng thuốc là 67,5%.

- Tỉ lệ BN muốn được tư vấn đồng thời về thuốc và bệnh khá thấp (5,6%).

- Đa số BN mong muốn được tư vấn về bệnh lí mắc phải cần điều trị (42,6%), tiếp đến là về tác dụng không mong muốn của thuốc (14,8%).

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đinh Văn Toàn (2015), *Khảo sát nhu cầu tư vấn thuốc của bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương 2017*, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương.

2. Bui Dang Minh Tri, Bui Dang Phuong Chi, Nguyen Huu Nhan, et al. (2021), "Consultation of medicine use in outpatient", *Tạp chí Y học Cộng đồng*, 62 (6).

3. Jaswinder Singh, Narinder Singh, Rahat Kumar, et al. (2013), "Awareness about prescribed drugs among patients attending Out-patient departments", *International Journal of Applied and Basic Medical Research*, 3 (1): 48.

4. Sara Ali, Tariku Shimels, Arebu I Bilal (2019), "Assessment of patient counseling on dispensing of medicines in outpatient pharmacy of tikur-anbessa specialized hospital, Ethiopia", *Ethiopian journal of health sciences*, 29 (6).

5. Inshiya Dawoodi, Uma A Bhosale (2016), "Evaluation of knowledge and awareness of patients about prescribed drugs and their package inserts: a cross-sectional study", *Asian J Pharm*, 10 (2): S96-S99.

6. American Society of Health-System Pharmacists (1997), "ASHP guidelines on pharmacist-conducted patient education and counseling", *Am J Health Syst Pharm*, 54 (4): 431-434.

7. Ashish Chandra, Nathaniel Malcolm, Margery Feters (2003), "Practicing health promotion through pharmacy counseling activities", *Health Promotion Practice*, 4(1): 64-71. □